| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHƯỚC LONG**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 17- 01- 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Phạm Thị Tịnh

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Văn Đường

Bà Nguyễn Thị Sen

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Toản - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân T, sinh năm 1970, tại tỉnh Thanh Hoá; Tên gọi khác: (không); Nơi đăng ký HKTT: thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng K, sinh năm: 1934 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1938 (đã chết); bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1976; bị cáo có vợ tên Võ Thị T1, sinh năm 1976 (đã chết); bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: (không).

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại:* Bà Võ Thị T1, sinh năm 1976 (đã chết); Nơi cư trú: thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Trần Thị Quỳnh C, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cháu Trần Gia B, sinh ngày 02/01/2020; Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

*Người giám hộ hợp pháp của cháu Trần Gia B:* Chị Trần Thị Quỳnh C, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (Mẹ ruột cháu B). (Có mặt).

2/ Anh Trương Minh Hùng V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

4/ Bà Phan Thị Thúy H1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

5/ Ông Nguyễn Đăng M, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

***- Người làm chứng:***

1/ Ông Vũ Hoàng T2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.(Vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/4/2024, bị cáo Trần X Bị cáo (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99 chở vợ là Võ Thị T1 và cháu Trần Gia B, sinh năm 2020, lưu thông trên đường ĐT741, theo hướng thị xã P đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Khi đến đoạn Km 110 đường ĐT741, thuộc khu phố D, phường L, thị xã P, bị cáo thấy xe ôtô tải biển kiểm soát: 60C-344.38 do Nguyễn Thế N điều khiển, đang đỗ bên đường cùng chiều, bị cáo điều khiển xe môtô vượt xe tải trên. Lúc này, tay lái bên trái xe môtô do bị cáo điều khiển va chạm với mặt ngoài khung cửa phía trước bên phải xe ôtô tải biển kiểm soát: 60H-102.36 do anh Trương Minh Hùng V điều khiển cùng chiều, đang lưu thông bên cạnh. Ngay sau đó, bánh trước xe môtô va chạm mặt ngoài thanh cản gầm bảo vệ bên trái xe ôtô tải biển kiểm soát: 60C-344.38, làm xe môtô cùng bị cáo, bà T1 và cháu B ngã xuống mặt đường. Bà T1 bị bánh sau bên phải xe ôtô tải biển kiểm soát: 60H-102.36 cán qua đầu tử vong tại chỗ; bị cáo và cháu B bị thương tích nhẹ.

*Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 421/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:*

1. Các kết quả chính: Đa vết thương phần mềm; Đa gãy xương; Vỡ xương sọ; Giập não.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Võ Thị T1, sinh năm 1976 bị đa chấn thương gãy xương, vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong.

- Kết luận khác: Không.

*Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/4/2024:*

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đường bê tông nhựa, đường cong, tầm nhìn không bị hạn chế, phía trước hiện trường tính từ thị xã P đi hướng thành phố Đ có biển báo giao nhau với đường không cùng cấp trên lề đường bên phải, cách hiện trường 200 mét. Đường có 02 phần đường xe chạy được phân chia bởi dải phân cách cứng, một phần đường theo hướng từ thị xã P đi thành phố Đ và ngược lại.

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ thị xã P đi thành phố Đ, trong khu vực đông dân cư, có chiều rộng 8,80 mét, mật độ phương tiện giao thông tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đông.

Chọn mép đường nhựa bên phải đường ĐT 741 theo hướng từ thị xã P đi thành phố Đ làm mép đường chuẩn; cột điện số 41A làm điểm mốc.

- Xe ôtô tải biểm kiểm soát: 60C – 344.38 dừng bên phải đường, đầu xe hướng về thành phố Đ, đuôi xe hướng về thị xã P; đầu tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 00 mét, đầu tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,20 mét, cách điểm mốc 8,35 mét.

- Vết cày không liên tục có kích thước (6,20 x 0,02) mét, nằm bên phải đường theo hướng từ thị xã P đi thành phố Đ, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,80 mét, cách đầu tâm trục bánh sau bên trái của xe ôtô tải biểm kiểm soát: 60C – 344.38 là 1,20 mét; cuối vết cày cách đầu tâm trục bánh trước bên trái của xe ôtô tải biểm kiểm soát: 60C – 344.38 là 2,20 mét.

- Đầu tâm trục bánh sau bên phải của xe môtô biển kiểm soát: 93Y1 – 044.59 cách điểm mốc 13,50 mét.

- Vị trí nạn nhân sau tai nạn giao thông, nằm bên phải đường úp mặt xuống đường, đầu chếch về hướng thị xã P, chân hướng về thành phố Đ, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 3,20 mét, cách đầu tâm trục bên phải bánh trước của xe môtô biển kiểm soát: 93Y1 – 044.59 là 1,60 mét, chân cách mép đường chuẩn 2,00 mét.

- Mảnh vở kích thước (1,90 x 0,70) mét, nằm bên phải đường, tâm cách mép đường chuẩn 4,40 mét, cách đầu nạn nhân 2,30 mét, cách đầu tâm trục bánh trước bên phải của xe môtô biển kiểm soát: 93Y1 – 044.59 là 3,90 mét.

- Vị trí xe ôtô tải biển kiểm soát: 60H – 102.36, dừng bên phải đường, đầu hướng về thành phố Đ, đuôi hướng về thị xã P, đầu tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 3,50 mét, đầu tâm trục bánh thứ hai bên phải cách mép đường chuẩn 3,55 mét, đầu tâm trục bánh thứ ba bên phải cách mép đường chuẩn 3,55 mét, cách điểm mốc 35 mét, cách đầu tâm trục bánh trước bên trái của xe ôtô tải biểm kiểm soát: 60C – 344.38 là 23 mét, cách đầu nạn nhân là 17,4 mét, cách đầu tâm trục bánh trước bên phải của xe môtô biển kiểm soát: 93Y1 – 044.59 là 23 mét.

*Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P thu giữ:*

01 xe ôtô tải hiệu HINO, biển kiểm soát: 60H-102.36; 01 xe ôtô tải hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát: 60C-344.38; 01 xe môtô hiệu Wave, biển kiểm soát: 93Y1-044.99.

*Ngày 18/06/2024, Sở giao thông vận tải tỉnh B có Công văn số 762/SGTVT-HTGTL, xác định:*

Đoạn Km 110 đường ĐT741, thuộc khu phố D, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước là đoạn đường đôi, mỗi chiều xe chạy được chia thành 02 làn đường bằng vạch sơn.

- Làn 1 (giáp dải phân cách giữa): Gồm xe con, xe chở người đến 30 chỗ ngồi, xe tải đến 3,5 tấn.

- Làn 2 phân cách với làn 1 bằng vạch sơn đứt đoạn: Gồm xe con, xe chở người trên 30 chỗ ngồi, xe tải trên 3,5 tấn, xe ôtô buýt, xe ôtô đầu kéo và xe môtô 2, 3 bánh.

*Tại Kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 27/06/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:*

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99 với xe ôtô biển kiểm soát: 60H-102.36: Vị trí mặt ngoài phía sau tay lái bên trái xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99 với vị trí mặt ngoài khung cửa phía trước bên phải xe ôtô biển kiểm soát: 60H-102.36, cách nền 94cm là phù hợp.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa giữa xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99 với xe ôtô biển kiểm soát: 60C-344.38: Vị trí mặt bên phải bánh trước xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99 với vị trí mặt ngoài thanh cản gầm bảo vệ bên trái xe ôtô biển kiểm soát: 60C-344.38, cách nền 38,5cm là phù hợp.

+ Chiều hướng di chuyển của xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99; xe ôtô biển kiểm soát: 60H-102.36 và xe ôtô biển kiểm soát: 60C-344.38 ngay trước khi xảy ra tai nạn: Ngay trước khi xảy ra tai nạn xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99 di chuyển trên đường Đ, thuộc khu phố D, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo hướng phường L đi thành phố Đ, cùng chiều với xe ôtô biển kiểm soát: 60H-102.36 và xe ôtô biển kiểm soát: 60C-344 38.

*Tại kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 01/07/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:*

Vận tốc xe ôtô biển kiểm soát: 60H-102.36 di chuyển từ hướng thị xã P đi thành phố Đ xuất hiện từ 11 giờ 16 phút 10 giây đến 11 giờ 16 phút 12 giây ngày 19/04/2024 trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A2 là 44,0 km/h đến 46 km/h.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Trần X Bị cáo điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.59, thiếu chú ý quan sát, vượt xe ôtô tải biển kiểm soát: 60C-344.38 đang đỗ cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn. Hành vi của Trần X Bị cáo đã vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe ôtô tải hiệu HINO, biển kiểm soát: 60H-102.36, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đăng M. Ngày 16/07/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho M; đối với 01 xe ôtô tải hiệu M1, biển kiểm soát: 60C-344.38, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thế N. Ngày 23/07/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N; đối với 01 xe môtô biển kiểm soát 93Y1-044.59, là tài sản hợp pháp của Trần Thị Quỳnh C. Ngày 23/07/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho C.

*Về trách nhiệm dân sự:* Anh Trương Minh Hùng V đã hỗ trợ cho gia đình bà T1 số tiền: 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng); Anh Nguyễn Thế N đã hỗ trợ cho gia đình bà T1 số tiền: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 206 (Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: bị cáo Trần Xuân T, điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 93Y1-044.99 đã có hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường - "vượt ẩu". Hành vi của bị cáo T đã vi phạm quy tắc giao thông quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả làm bị hại Võ Thị T1 tử vong nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố và luận tội bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ

cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khoẻ của người khác, hậu quả làm chết người bị hại Võ Thị T1.

oaHasoHH[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi"; "Nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự", "là lao động chính trong gia đình (vợ đã chết)"; "đại diện người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự". Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi, hậu quả của hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán. Hiện bị cáo T là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng 01 người con đang độ tuổi ăn học. Việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình, điều đó cũng thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật nên không cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo Trần Xuân T hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ôtô tải hiệu HINO, biển kiểm soát: 60H-102.36, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đăng M. Ngày 16/07/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M là đúng nên Hội đồng xét xử không xét;

Đối với 01 xe ôtô tải hiệu M1, biển kiểm soát: 60C-344.38, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Thế N. Ngày 23/07/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét;

Đối với 01 xe môtô biển kiểm soát 93Y1-044.59, là là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Quỳnh C. Ngày 23/07/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị C là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2025).

Giao bị cáo Trần Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luạt ình sự.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND thị xã Phước Long (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- CCTHADS thị xã Phước Long (01);
- Công an thị xã Phước Long (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu HSVA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
*(đã ký)*

**Phạm Thị Tịnh**